

Số:70 /QĐ-BQL

Hưng Yên, ngày 13 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 183/2003/QĐ-TTg ngày 08/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 10/5 /2024 của UBND tỉnh Hưng Yên quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-BQL ngày 21/12/2023 của Ban Quản lý các khu công nghiệp về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2024; Quyết định số 131/QĐ-BQL ngày 19/8/2024 về việc giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ban,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 của Ban Quản lý các khu công nghiệp (chi tiết theo các Biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ban, Kế toán Ban và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban;
- Cổng thông tin điện tử của Ban;
- Lưu: VT, VP.^{Hoa}



Vũ Quốc Nghị

THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN NSNN NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 70 /QĐ-BQL ngày 13 tháng 6 năm 2025
của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh)

I. Thu, nộp ngân sách nhà nước:

Tổng số phí, lệ phí thu được năm 2024 là 268.783.500 đồng. Cụ thể:

1. Thu phí:

- Phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi: 201.039.500 đồng
- + Số phải nộp NSNN(50%): 100.519.750 đồng
- + Số được để lại chi theo quy định (50%): 100.519.750 đồng
- Phí thẩm định điều chỉnh quy hoạch xây dựng: 49.444.000 đồng
- + Số phải nộp NSNN(10%): 4.944.400 đồng
- + Số được để lại chi theo quy định (90%): 44.499.600 đồng

2. Chi từ nguồn thu phí được để lại:

- + Số đã chi năm 2024 là: 142.098.565 đồng.
- + Trích 40% số thu phí được để lại để thực hiện nguồn cải cách tiền lương năm 2024 theo quy định: 58.007.740 đồng

3. Lệ phí

- Thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng: 18.300.000 đồng.
- 100% số tiền thu lệ phí trên đã được nộp vào NSNN theo đúng quy định.

II. Chi ngân sách nhà nước.

Quyết toán chi NSNN năm 2024 là **6.237.845.940** đồng, bằng 30,87% dự toán giao trong năm là 20.208.747.000 đồng (bao gồm cả số dư kinh phí năm trước chuyển sang và dự toán giao bổ sung), trong đó:

1. Chi quản lý hành chính: 6.237.845.940 đồng, gồm:

- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ là 4.331.000.000 đồng. Các nhiệm vụ chi tự chủ đã thực hiện gồm:
 - + Các khoản chi cho con người (tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp, đóng góp, khen thưởng, công tác phí...) cho công chức và người lao động là: 3.370.073.437 đồng;
 - + Chi mua sắm, sửa chữa, dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc và các khoản chi khác.. là 264.067.239 đồng;
 - + Chi bổ sung thu nhập từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên: 696.859.324 đồng

- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ là: 1.906.845.940 đồng. Các nhiệm vụ chi không tự chủ đã thực hiện gồm:

- + Chi mua sắm máy tính, bàn ghế làm việc: 89.976.020 đồng.
- + Chính lý hồ sơ tài liệu đưa vào kho lưu trữ: 170.500.000 đồng
- + Tuyên truyền các hoạt động xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư trên sóng phát thanh truyền hình HY: 89.100.000 đồng
- + Chi hoạt động thông tin đối ngoại : 56.977.000 đồng.
- + Sửa chữa xe ô tô: 81.000.000 đồng
- + Kinh phí hoạt động ban chỉ đạo hiến máu tình nguyện: 66.693.920 đồng
- + Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 KCN số 01; 06; Văn nghệ hoàng hoa thám; Tân dân; Lý Thường Kiệt: 1.352.599.000

2. Kinh phí hủy, trả lại ngân sách nhà nước: 8.519.736.060 đồng.

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BQL ngày tháng 6 năm 2025
của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Văn phòng Ban quản lý các khu công nghiệp
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	268.783.500	268.783.500	0	268.783.500
1	Lệ phí cấp giấy phép xây dựng	18.300.000	18.300.000	0	18.300.000
2	Phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi	201.039.500	201.039.500	0	201.039.500
	Phí thẩm định điều chỉnh quy hoạch xây dựng	49.444.000	49.444.000	0	49.444.000
II	Chi từ nguồn thu được khấu trừ để lại				
1	Chi sự nghiệp				
2	Chi quản lý hành chính	200.106.305	200.106.305	0	200.106.305
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Chi phí hoạt động thu phí)	142.098.565	142.098.565	0	142.098.565
	Trích 40% nguồn thu phí để lại để thực hiện CCTL	58.007.740	58.007.740	0	58.007.740
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	123.764.150	123.764.150	0	123.764.150
1	Lệ phí cấp giấy phép xây dựng	18.300.000	18.300.000	0	18.300.000
2	Phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi	100.519.750	100.519.750	0	100.519.750
	Phí thẩm định điều chỉnh quy hoạch xây dựng	4.944.400	4.944.400	0	4.944.400
B	Quyết toán chi NSNN				
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.237.845.940	6.237.845.940	0	6.237.845.940
1	Chi quản lý hành chính	6.237.845.940	6.237.845.940	0	6.237.845.940
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.331.000.000	4.331.000.000	0	4.331.000.000
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.906.845.940	1.906.845.940	0	1.906.845.940